



LILAMA69-3.,JSC

**TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3**

Địa chỉ: 515 đường Điện Biên Phủ - Bình Hàn - Tp Hải Dương

Tel: 02203 852584 - Fax: 02203 853958

Email: Lilama69-3@lilama69-3.com.vn Website: www.lilama69-3.vn

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022**



HẢI DƯƠNG, THÁNG 4/2023

Hải Dương, ngày ... tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3 NĂM 2022

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0800001972 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp.
- Vốn điều lệ: **82.793.610.000** đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **82.793.610.000** đồng
- Trụ sở chính: Số 515, đường Điện Biên Phủ, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
- Điện thoại: 0220. 3852 584 Fax: 0220. 3853 958
- Website: www.lilama69-3.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần LILAMA 69-3 được thành lập trên cơ sở tiền thân công trường lắp máy Hà Bắc - Quảng Ninh (năm 1961), Xí nghiệp lắp máy 69-3 (năm 1981) và Công ty Lắp máy và Xây dựng 69-3 (năm 1996).

- Ngày 06 tháng 3 năm 2007, Bộ xây dựng đã có quyết định số: 351/QĐ-BXD về việc chuyển Công ty lắp máy và Xây dựng 69-3, từ Doanh nghiệp nhà nước thuộc Tổng Công ty lắp máy Việt Nam thành Công ty cổ phần LILAMA 69-3. Công ty đã hoàn tất thủ tục cổ phần hoá chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 25/5/2007.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh

- Gia công chế tạo, lắp đặt thiết bị; dịch vụ bảo trì thiết bị đồng bộ trong dây chuyền sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến lương thực, thực phẩm, năng lượng, cảng vận tải, khai thác mỏ.
- Tư vấn thiết kế các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp. Tư vấn đầu tư xây dựng, quản lý dự án, giám sát thi công.
- Tổng thầu EPC các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật.
- Đóng mới và sửa chữa các loại phương tiện vận tải thủy đến 3.000 tấn.

3.2 Địa bàn hoạt động kinh doanh

- Trong nước: Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thái Bình, Hà Nam, Ninh Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Hậu Giang, Tây Ninh,...

- Nước ngoài: Chế tạo thiết bị xuất khẩu sang Thụy Điển, Mỹ, Brunei, Úc, Đức, Phần Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Nam Phi,...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị: Hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

+ Đại hội đồng cổ đông

+ Ban kiểm soát

+ Hội đồng quản trị

+ Ban Tổng Giám đốc

+ Bộ phận Kiểm toán nội bộ

+ 07 phòng ban nghiệp vụ: Phòng Kinh tế - Kỹ thuật, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Tổ chức Nhân sự, Phòng Quản lý thiết bị và AT, Phòng Kế hoạch - Đầu tư, Phòng Vật tư, Phòng Hành chính.

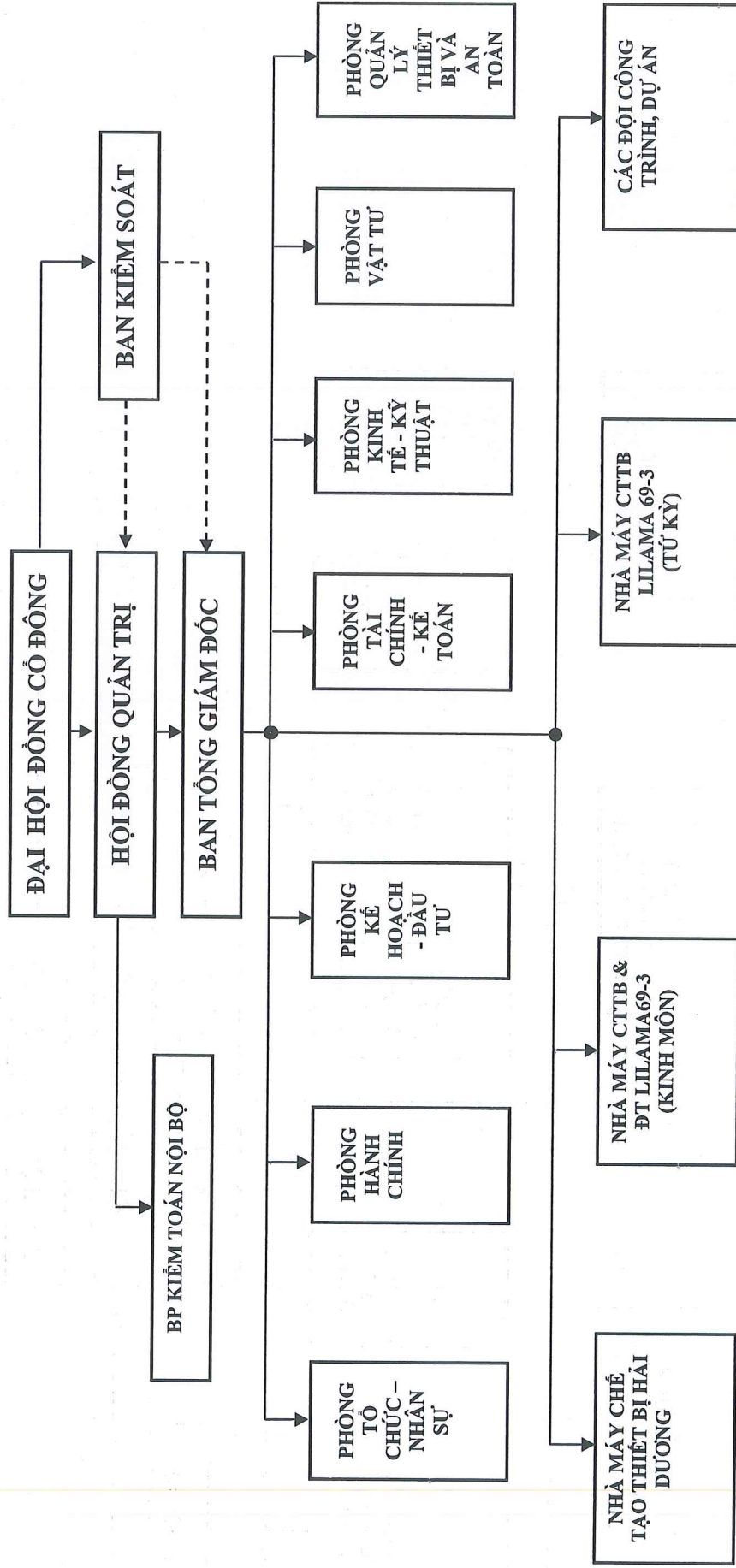
+ 03 Nhà máy sản xuất: Nhà máy CTTB Hải Dương, Nhà máy CTTB và ĐT Lilama 69-3, Nhà máy CTTB Lilama 69-3.

+ Các Dự án, các đội công trình.

(Sơ đồ tổ chức kèm theo)

**TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3**

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3**



5. Định hướng phát triển

- Tầm nhìn:

LILAMA 69-3 phấn đấu trở thành nhà thiết kế, cung cấp thiết bị, phụ tùng, lắp đặt thiết bị và dịch vụ công nghiệp chuyên nghiệp hàng đầu trong nước và khu vực. Hướng đến là nhà tổng thầu chuyên nghiệp thực hiện EPC các nhóm ngành công nghiệp xi măng, thép, vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty tiếp tục tập trung phát triển ngành nghề truyền thống chế tạo, lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng. Mở rộng hợp tác với các đối tác nước ngoài, chế tạo thiết bị xuất khẩu, phụ tùng thay thế, duy trì phát triển sâu rộng lĩnh vực sửa chữa, bảo trì các nhà máy, công trình công nghiệp. Xây dựng LILAMA 69-3 là một thương hiệu mạnh trên thị trường, đúng với tầm vóc và định hướng phát triển chung của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP.

LILAMA 69-3 chuẩn hoá đội ngũ cán bộ, củng cố bộ máy tổ chức để thực hiện việc thiết kế, cung cấp thiết bị, phụ tùng thay thế và các dịch vụ công nghiệp tốt nhất cho khách hàng trong và ngoài nước.

Xây dựng môi trường làm việc văn minh, chuyên nghiệp; đảm bảo hài hòa các lợi ích của cổ đông và người lao động, lợi ích của doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Trong đó:

- + Lĩnh vực thiết kế, chế tạo thiết bị (khoảng 60% giá trị doanh thu)
- + Lĩnh vực dịch vụ công nghiệp, sửa chữa, bảo trì (khoảng 20% giá trị doanh thu).
- + Lĩnh vực lắp máy (khoảng 20% giá trị doanh thu).

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Xây dựng môi trường làm việc dân chủ, năng động, đảm bảo trật tự an ninh xã hội, hoạt động sản xuất không để gây ảnh hưởng đến môi trường, xã hội xung quanh. Góp phần xây dựng kinh tế xã hội ngày một phát triển.

6. Các rủi ro:

- **Rủi ro về tài chính:** Các rủi ro tài chính có thể gặp phải bao gồm rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, tình trạng nợ đọng, việc thanh toán chậm của một số công trình là nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tài chính của Công ty.

- **Rủi ro về thị trường:** Có sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường giữa các đối thủ cùng ngành nghề. Bên cạnh đó, nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm và phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu vì vậy sự biến động giá cả nguyên vật liệu, tỷ giá ngoại tệ tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

- **Rủi ro về nhân sự:** Tuyển dụng lao động ngày một khó khăn, lao động có chuyên môn hạn chế, lao động mới kinh nghiệm, trình độ tay nghề chưa cao, năng suất lao động chưa đạt như kỳ vọng.

Ngoài ra còn các rủi ro về môi trường kinh tế như: tăng trưởng kinh tế vĩ mô, lạm phát, lãi suất, các chính sách của nhà nước,... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến các doanh nghiệp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

Do tình hình dịch bệnh covid đầu năm 2022 vẫn còn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Sự cạnh tranh với các công ty cùng ngành nghề rất gay gắt, đơn giá trúng thầu thấp, giá vật tư biến động tăng cao - đặc biệt là vật tư chính cho gia công chế tạo như sắt thép. Vật tư còn phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu của nước ngoài, tỷ giá biến động, lãi suất năm 2022 tăng cao. Với khó khăn chung của nền kinh tế, Công ty cũng đã duy trì, đảm bảo việc làm ổn định cho gần 1.100 CBCNV. Các chế độ chính sách đối với nhà nước và người lao động được thực hiện tuân thủ theo quy định. Về sản xuất kinh doanh, doanh thu tăng nhưng Công ty bị lỗ do giá vật tư biến động tăng. Cụ thể các chỉ tiêu chính về SXKD 2022 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH theo NQ ĐHĐCĐ 2022	Thực hiện năm 2022	(%) TH/KH 2022
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	82,79	82,79	100
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	700	893,78	128
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,36	-45,47	
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	18	14,70	82
5	Lao động bình quân	Người	1.200	1.071	89
6	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	15	9,97	66,5
7	Tỷ lệ cổ tức	%	0	0	

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành hiện nay và số cổ phần sở hữu ngày 29/3/2023:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp/ Chức vụ	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu	
					Đại diện vốn TCT	Cá nhân
1	Đỗ Trọng Toàn	1978	Chủ tịch HĐQT	Số nhà 39 Vũ Trọng Phụng, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	1.324.698	293.000
2	Cao Viết Cường	1975	TV HĐQT, Tổng giám đốc	Lô D3, Chung cư Lilama, Khu 15, Phường Bình Hàn, TP Hải Dương	993.524	815.912
3	Nguyễn Văn Công	1986	TV HĐQT, Kế toán trưởng	Nhà 19.05 CT6, CC MHDI, ngõ 89 Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	662.348	2.000

4	Nguyễn Quốc Khánh	1976	Phó Tổng giám đốc	Số nhà 113, Đặng Quốc Chinh, Lê Thanh Nghị, TP Hải Dương	248.896
5	Phạm Văn Tâm	1973	TVHĐQT	Số nhà 10E Đặng Dung, Khu 15, Phường Bình Hàn, TP Hải Dương	100.308
6	Đỗ Văn Vượng	1973	Phó Tổng giám đốc	Số nhà 10A/74 Cô Đông, Khu 4, Bình Hàn, TP Hải Dương	23.355
7	Phạm Xuân Định	1976	Phó Tổng giám đốc	Số nhà 75 Vũ Văn Dũng, Phường Quang Trung, TP Hải Dương, Hải Dương	10.200
8	Cao Thị Dự	1968	Trưởng ban kiểm soát	Đường Tuệ Tĩnh kéo dài, Khu 12, Phường Bình Hàn, TP Hải Dương	59.004

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành: Không

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên; chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Lao động bình quân năm 2022 là 1071 người.

Với nhận thức nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định thành công của doanh nghiệp. Công ty chú trọng và quan tâm người lao động từ khâu tuyển dụng CBCNV mới đến những cán bộ công nhân làm việc lâu năm tại Công ty.

+ Công ty xây dựng quy chế lương thưởng hợp lý, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, tạo điều kiện CBCNV phát huy khả năng của mình. Hàng năm, tổ chức thi nâng bậc, nâng lương cho CBCNV đủ tiêu chuẩn theo Quy chế của Công ty

+ Công ty luôn tuân thủ các quy định của Luật lao động, thực hiện nghiêm túc các chế độ về BHXH, y tế, thất nghiệp cho người lao động, sắp xếp chỗ ăn ở, đi lại cho CBCNV tại các Nhà máy và các công trình công ty thi công.

+ Chính sách tuyển dụng: Công ty tuyển dụng lao động thông qua các kênh thông tin đại chúng, mạng internet, làm việc trực tiếp tại các trường trung cấp, cao đẳng nghề, đại học..., Ưu tiên tuyển dụng lao động trực tiếp.

+ Công ty luôn quan tâm chế độ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng của người lao động theo nhu cầu thực tế công việc.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án

3.1 Các khoản đầu tư:

Công tác đầu tư mua sắm máy móc thiết bị thi công của Công ty được thực hiện tiết kiệm phù hợp với tình hình SXKD. Quá trình triển khai thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	815.603.645.181	694.211.698.730	-14,9%
2	Doanh thu thuần	771.088.271.487	893.778.516.925	15,9%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	771.601.676	-45.422.590.621	-5986,8%
4	Lợi nhuận khác	2.084.757.906	-50.786.417	-102,4%
5	Lợi nhuận trước thuế	2.856.359.582	-45.473.377.038	-1692,0%
6	Lợi nhuận sau thuế	252.164.020	-45.473.377.038	-18133,3%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn = TSNH/ Nợ ngắn	Lần	1,014	1,0076
	Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,44	0,54
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,868	0,91
	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	6,58	10,184
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	Lần	2,343	2,8
	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	%	94,5	128
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,033	-5,079
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	0,234	-73,26
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	0,031	-6,5
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	0,1	-5,08

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

- + Tổng số cổ phần: 8.279.361 cổ phần.
- + Loại cổ phần đang lưu hành: 8.279.361 Cổ phần phổ thông
- + Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 8.279.361 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: Không

5.2 Cơ cấu cổ đông: Số liệu đến ngày 29/3/2023

TT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ
1	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam-CTCP (Cổ đông - tổ chức)	2.980.570	29.805.700.000	36%
2	Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt (Cổ đông tổ chức)	123.850	1.238.500.000	1,50%
3	Cổ đông khác (cá nhân)	5.174.941	51.749.410.000	62,5%
	Tổng	8.279.361	82.793.610.000	100%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:

5.5 Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1 Quản lý nguồn nguyên liệu.

Tổng lượng nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất và đóng gói sản phẩm năm 2022 như sau:

TT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Sắt thép	Tấn	7.860	
2	Sơn	Lít	88.770	
3	Gas	Kg	46.570	
4	Ôxy	Chai	20.485	

6.2 Tiêu thụ năng lượng

Do đặc thù là ngành sản xuất, lắp đặt, cung cấp dịch vụ sửa chữa bảo trì nên việc sử dụng điện năng chủ yếu tập trung cho bộ phận sản xuất với lượng tiêu thụ điện hàng năm khoảng 3,7 triệu KW. Việc sử dụng điện cũng được tiết kiệm tối đa với thiết bị chiếu sáng là các thiết bị tiết kiệm điện năng, công ty thường xuyên tổ chức kiểm tra các hoạt động có tiêu thụ điện năng để cắt giảm điện năng không cần thiết.

6.3 Tiêu thụ nước.

Để đảm bảo đủ nước cho sản xuất và sinh hoạt Công ty ký hợp đồng với Công ty nước sạch Hải Dương và các đơn vị cung cấp nước sạch tại địa bàn thi công của Công ty với lượng nước sử dụng khoảng 15.860 m³

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Công ty xác định sản xuất kinh doanh luôn song song với bảo vệ môi trường. Công ty có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Luật bảo vệ môi trường, có ý thức bảo vệ môi trường trong các nhà máy và môi trường xung quanh.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động.

Công ty luôn coi trọng và bảo vệ sức khỏe cho người lao động, đảm bảo an toàn cho người lao động trong quá trình sản xuất. Công ty có thành lập Hội đồng an toàn, có hệ thống quản lý về công tác an toàn lao động từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc để giám sát mọi hoạt động của người lao động trong quá trình sản xuất.

Hàng năm Công ty hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng tổ chức các buổi huấn luyện công tác an toàn từ người quản lý đến người lao động để nâng cao nhận thức về công tác an toàn lao động. Mua sắm, cấp phát đầy đủ trang thiết bị bảo vệ lao động phù hợp với người lao động, đảm bảo cho người lao động được làm việc an toàn. Tuy nhiên trong năm vẫn còn một số cán bộ công nhân viên chưa tuân thủ đầy đủ nội quy, quy định, biện pháp thi công, biện pháp an toàn đã để xảy ra một số vụ tai nạn.

Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy, thiết bị đảm bảo an toàn trước khi đưa vào sản xuất, kiểm định các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn theo quy định, giảm thiểu rủi ro cho người lao động.

Bên cạnh việc bảo vệ sức khỏe, tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động, công ty còn luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên. Định kỳ công ty tổ chức hội thao, cấp dụng cụ thể thao cho các đơn vị, tổ chức sinh nhật, thăm hỏi động viên, hỗ trợ kịp thời cán bộ công nhân viên bị ốm đau, có hoàn cảnh khó khăn, hiếu hỉ. Tặng quà nữ cán bộ công nhân viên nhân các ngày 8/3, 20/10,.. Khen thưởng động viên các cháu là con cán bộ công nhân viên nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, rằm Trung thu, và các cháu học sinh giỏi, đỗ đại học. Thăm hỏi, trợ cấp nhân dịp tháng công nhân và tặng quà Tết cho người lao động, gia đình người lao động có hoàn cảnh khó khăn. Công đoàn cùng với chính quyền tổ chức tham quan, gặp mặt tuyên dương những người cán bộ công nhân viên tiêu biểu, tổ chức đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho người lao động. BCH Công đoàn còn thường xuyên đi thăm hỏi, động viên khen thưởng các công nhân thi công trên các công trình trọng điểm, vùng sâu vùng xa còn nhiều khó khăn.

Đảm bảo cho người lao động tham gia BHXH, y tế, thất nghiệp đầy đủ, đúng quy định; giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp cho người lao động kịp thời.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Ngoài các mục tiêu về sản xuất kinh doanh Công ty cũng đã tham gia nhiều hoạt động cộng đồng có ý nghĩa như:

- Ủng hộ hội hưu trí 03 khu vực: Kinh Môn; Hải Dương, Uông Bí.
- Ủng hộ các đối tượng chính sách

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2022 ngoài các hợp đồng chuyển tiếp của năm 2021 sang. Công ty đã tìm kiếm, ký kết các hợp đồng trong nước và xuất khẩu về gia công chế tạo, lắp đặt thiết bị, sửa chữa bảo dưỡng với giá trị khoảng 625 tỷ đồng, trong đó giá trị hợp đồng xuất khẩu khoảng 9,6 triệu USD. Tuy nhiên các hợp đồng đã ký kết tiến độ kéo dài, giá vật tư biến động tăng, lãi suất vay vốn Ngân hàng tăng Công ty gặp khó khăn về tài chính.

- Tiếp tục giữ vững công tác sửa chữa bảo trì, bảo dưỡng cho các Nhà máy xi măng như: Nghi Sơn, Hoàng Thạch, Hải Phòng, ChinFon, Đồng Lâm, Thép Hòa Phát,...

2. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	Tăng giảm % (±)
	Tổng tài sản	815.603.645.181	694.211.698.730	-14,9%
1	Tài sản ngắn hạn	668.396.699.986	553.754.717.685	-17,2%
2	Tài sản dài hạn	147.206.945.195	140.456.981.045	-4,6%

- Nợ phải thu tại ngày 31/12/2022 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	Tăng giảm % (±)
	Nợ phải thu	250.201.581.349	281.793.535.447	12,6%
1	Phải thu ngắn hạn	250.028.481.349	281.219.528.059	12,5%
2	Phải thu dài hạn	173.100.000	574.007.388	231,6%

2.2 Tình hình nợ phải trả tại ngày 31/12/2022.

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	Tăng giảm % (±)
	Nợ phải trả	708.009.910.341	632.143.416.540	-10,7%
1	Nợ ngắn hạn	659.375.058.980	549.804.553.494	-16,6%
2	Nợ dài hạn	48.634.851.361	82.338.863.046	69,3%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2022, Công ty đã hoàn thành sửa đổi Thỏa ước lao động tập thể; Đăng ký Nội quy lao động với Sở lao động thương binh và xã hội tháng 1 năm 2022; Bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh một số nội dung của Quy chế trả lương.

Tiếp tục xem xét các quy định liên quan để rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Về ngành nghề kinh doanh:

Tập trung phát triển 03 ngành nghề kinh doanh chính là: ① Thiết kế, chế tạo thiết bị; ② Lắp đặt thiết bị; ③ Dịch vụ công nghiệp, sửa chữa, bảo trì chuyên sâu vào lĩnh vực ngành công nghiệp xi măng, thép, vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ.

+ Lĩnh vực thiết kế, chế tạo thiết bị:

Phát triển nâng cao năng lực thiết kế, chế tạo thiết bị, phụ tùng cho ngành công nghiệp xi măng, vật liệu xây dựng, mở rộng lĩnh vực thép, cảng vận tải và khai thác mỏ; tăng tỷ lệ nội địa hóa thiết bị, từng bước tham gia vào chuỗi liên kết toàn cầu để tăng kim ngạch chế tạo thiết bị xuất khẩu với mục tiêu đạt khoảng 60% doanh thu.

+ Lĩnh vực lắp đặt thiết bị.

Tiếp tục củng cố, phát triển lĩnh vực lắp đặt thiết bị cho các nhà máy thuộc các lĩnh vực nêu trên với mục tiêu đạt khoảng 20% doanh thu.

+ Lĩnh vực dịch vụ công nghiệp, sửa chữa, bảo trì:

Tiếp tục giữ vững thị trường xi măng, đồng thời tăng thị phần dịch vụ công nghiệp, bảo trì, sửa chữa thiết bị các dự án thuộc lĩnh vực vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ với mục tiêu đạt khoảng 20% doanh thu.

Phấn đấu trở thành nhà cung cấp, chế tạo, lắp đặt chuyên nghiệp và hướng tới thực hiện vai trò Tổng thầu EPC lĩnh vực xi măng, thép, vật liệu xây dựng, cảng vận tải, khai thác mỏ. Tăng thị phần dịch vụ công nghiệp, bảo trì, sửa chữa thiết bị.

- Kế hoạch thị trường, nhân lực và vốn cho hoạt động SXKD:

Tiếp tục duy trì phát triển lĩnh vực thiết kế, chế tạo; lắp đặt thiết bị, bảo trì, sửa chữa cho các nhà máy xi măng, dây chuyền sản xuất vật liệu xây dựng, mở rộng nâng cao tỷ trọng lĩnh vực thép, cảng vận tải và khai thác mỏ.

Tăng cường hợp tác với các đơn vị có uy tín trong khu vực và trên thế giới để tăng cường chế tạo thiết bị xuất khẩu, tham gia và phấn đấu trở thành tổng thầu EPC thực hiện các dự án trong và ngoài nước.

Mục tiêu thị trường trong nước là 65-75% doanh thu, thị trường xuất khẩu nước ngoài 25-35% doanh thu.

- Tiếp tục tăng cường sức cạnh tranh, mở rộng chế tạo thiết bị xuất khẩu.

- Tăng cường công tác tuyển dụng bổ sung nhân sự, đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty. Không ngừng cải tiến các quy trình, quy chế quản lý, quy chế tiền lương nhằm khuyến khích lao động làm việc có trình độ, chuyên môn, năng suất cao và gắn bó lâu dài với Công ty.

5. Giải trình của Ban tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Nội dung ý kiến ngoại trừ: “Tại thời điểm 01/01/2022 và 31/12/2022, Công ty đang ghi nhận một số khoản phải thu quá hạn thanh toán với tổng giá trị là 63,03 tỷ đồng, trong đó Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi với số tiền lần lượt là 19,87 tỷ đồng và 21,87 tỷ đồng. Tuy nhiên, chúng tôi chưa thu thập được các bằng chứng kiểm toán đối với đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về khả năng thu hồi các khoản phải thu này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được những điều chỉnh cần thiết (nếu có) đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty”

Đối với khoản phải thu quá hạn thanh toán 63,03 tỷ đồng (Công ty đã trích lập dự phòng phải thu 21,87 tỷ đồng). Trong đó có khoản nợ phải thu của Công ty cổ phần Xi măng Thanh Liêm là 42,2 tỷ đồng (đã trích lập dự phòng 21,87 tỷ đồng), khoản nợ phải thu này đã được Toà án Nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử buộc Công ty cổ phần Xi măng Thanh Liêm phải trả số tiền trên cho Công ty CP Lilama 69-3; đối với các khách hàng còn lại, Công ty đã nhiều lần gửi Công văn đề nghị thanh toán, tuy nhiên do tình hình tài chính của các khách hàng khó khăn nên chưa thanh toán cho Công ty. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục tích cực làm việc với các cơ quan chức năng và các khách hàng để thu hồi khoản công nợ trên.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- **Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:** Đa số người lao động của công ty có ý thức tổ chức, kỷ luật lao động tốt; tay nghề vững vàng. Tuy nhiên một số người lao động mới ra trường tay nghề hạn chế nên chưa đáp ứng được yêu cầu công việc của Công ty, năng suất lao động còn thấp.

- **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:** Bên cạnh việc thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên, Công ty cũng chú trọng đến các hoạt động cộng đồng với phương châm lá lành đùm lá rách, uống nước nhớ nguồn... có ý nghĩa thiết thực với xã hội.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và họp Hội đồng quản trị được thực hiện đầy đủ, đúng quy định, kịp thời cho việc chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh.

Công tác đầu tư được thực hiện đúng quy định hiện hành, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty hiện nay cũng như lâu dài.

Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022 có nhiều khó khăn do đại dịch Covid -19 đầu năm còn bùng phát nhưng với sự đoàn kết, đồng lòng từ Ban lãnh đạo đến toàn thể cán bộ công nhân viên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được duy trì. Doanh thu tăng nhưng Công ty bị lỗ do biến động giá vật tư tăng. Các chế độ chính sách bảo hiểm, thuế,... được thực hiện đầy đủ, thu nhập của người lao động ổn định.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban tổng giám đốc Công ty:

Năm 2022 Ban tổng giám đốc Công ty đã thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT điều hành sản xuất kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Ban tổng giám đốc đã tích cực tìm kiếm việc làm, mở rộng thị trường, ký kết được các hợp đồng trong nước và hợp đồng chế tạo thiết bị xuất khẩu đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động.

Công tác sửa chữa tại các nhà máy xi măng được duy trì ổn định. Công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm luôn được quan tâm, năng suất lao động từng bước được nâng lên.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1 Kế hoạch SXKD năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ % KH2023/TH2022
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	82,79	82,79	100
2	Doanh thu	Tỷ đồng	893,78	700	78
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-45,47	0,38	
4	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	14,70	18	122
5	Lao động bình quân	Người	1.071	1.100	103
6	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	9,97	21	210,6
7	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	0	0	0

3.2 Một số định hướng của HĐQT

Trong năm 2023, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Công ty hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra; tuân thủ theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Dưới đây là một số giải pháp cụ thể:

Về thị trường

- Tích cực triển khai công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm với các dự án, công trình mới.
- Mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác nhằm phát triển mạnh lĩnh vực gia công chế tạo thiết bị, tăng tỷ trọng hàng xuất khẩu. Phân đấu trở thành mắt xích quan trọng của các Tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước, tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Tăng cường mối quan hệ, giữ vững và mở rộng thị trường bảo trì, bảo dưỡng các nhà máy xi măng.

Về hoạt động tài chính

- Tăng cường đẩy mạnh công tác thu hồi vốn các công trình, dự án thi công đã hoàn thành. Huy động mọi nguồn lực, thu xếp vốn với các tổ chức tín dụng để đảm bảo đủ vốn cho SXKD, đầu tư của Công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nội dung thuộc Đề án tái cấu trúc, nâng cao năng lực quản trị Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Về nguồn nhân lực

- Tăng cường nhân lực kỹ thuật, thiết kế và Quản lý các dự án trọng điểm có quy mô lớn; thực hiện Tổng thầu EPC các dự án, công trình; tăng cường khả năng chế tạo, lắp đặt thiết bị cho các nhà máy xi măng, nhiệt điện, các công trình công nghiệp, dân dụng, vv...
- Tăng cường công tác tuyển dụng lao động trực tiếp; đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty. Không ngừng cải tiến quản lý, nâng cao năng suất lao động, khuyến khích lao động làm việc có trình độ, chuyên môn, năng suất cao và gắn bó lâu dài với Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị hiện nay:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Đỗ Trọng Toàn	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	293.000	3,54%
2	Cao Viết Cường	Thành viên HĐQT	815.912	9,85%
3	Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT	248.896	3,01%
4	Nguyễn Văn Công	Thành viên HĐQT	2.000	0,02%
5	Phạm Văn Tâm	Thành viên HĐQT	100.308	1,21%

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2022 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp 30 phiên. Các biên bản họp tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty. Các Biên bản ban hành trong năm 2022 với các nội dung chính sau:

STT	Số BB-HĐQT	Ngày	Nội dung
1	Số 92/BB-HĐQT	05/01/2022	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp xe ô tô 7,1 tấn
2	Số 93/BB-HĐQT	28/01/2022	Phê duyệt bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty.
3	Số 94/BB-HĐQT	22/02/2022	Phê duyệt chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự họp ĐHCĐ thường niên năm 2022.
4	Số 95/BB-HĐQT	10/03/2022	Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2021.
5	Số 96/BB-HĐQT	10/03/2022	Phê duyệt điều chỉnh gói thầu thuộc Dự án mua sắm máy móc thiết bị phục vụ thi công năm 2020
6	Số 97/BB-HĐQT	28/03/2022	Phê duyệt bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty.
7	Số 98/BB-HĐQT	01/04/2022	Phê duyệt báo cáo kết quả tình hình thực hiện SXKD năm 2021, Kế hoạch SXKD năm 2022; Phê duyệt kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Ban tổ chức đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
8	Số 01/BB-HĐQT	08/4/2022	Phê duyệt bổ nhiệm lại chức danh Chủ tịch hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ IV (2022-2027).
9	Số 02/BB-HĐQT	14/5/2022	Phê duyệt bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty.

10	Số 03/BB-HĐQT	18/5/2022	Phê duyệt thôi giao nhiệm vụ kiêm nhiệm và giao nhiệm vụ cho cán bộ
11	Số 04/BB-HĐQT	27/5/2022	Kế hoạch rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2022-2027 và xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2027-2032
12	Số 05/BB-HĐQT	01/6/2022	Họp mở rộng lấy phiếu tín nhiệm, rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2022-2027 và xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2027-2032
13	Số 06/BB-HĐQT	03/06/2022	Phê duyệt thông qua danh sách rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2022-2027 và xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2027-2032
14	Số 07/BB-HĐQT	22/6/2022	Phê duyệt phương án vay vốn, cấp tín dụng và tài sản đảm bảo để thế chấp, cầm cố tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh khu công nghiệp Hải Dương
15	Số 08/BB-HĐQT	22/6/2022	Phê duyệt Dự án đầu tư mua sắm máy móc thiết bị năm 2022 và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu – Dự án đầu tư mua sắm máy móc thiết bị năm 2022.
16	Số 09/BB-HĐQT	24/6/2022	Phê duyệt thành lập Ban dự án Hoán cải tháp sấy thuộc dây chuyền sản xuất số 2 – Nhà máy xi măng Chinfon và giao nhiệm vụ cho cán bộ
17	Số 10/BB-HĐQT	30/6/2022	Phê duyệt kết quả lựa chọn thuê mua tài chính Máy bơm bê tông, cầu trục 10 tấn, Palang 5 tấn, Máy cắt Laser thuộc Dự án đầu tư mua sắm máy móc thiết bị năm 2022
18	Số 11/BB-HĐQT	26/7/2022	Thông qua phương án vay vốn, phát hành bảo lãnh, mở L/C, tài sản đảm bảo tại ngân hàng TMCP Tiên Phong.
19	Số 12/BB-HĐQT	27/7/2022	Phê duyệt Thang lương, bảng lương của Công ty Lilama 69-3 và phương án chuyển xếp lương 2022.
20	Số 13/BB-HĐQT	02/8/2022	Phê duyệt quyết toán Quỹ lương thực hiện năm 2021 và xây dựng Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022
21	Số 14/BB-HĐQT	12/8/2022	Phê duyệt Điều chỉnh gói thầu thuộc Dự án đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ thi công năm 2020
22	Số 15/BB-HĐQT	28/8/2022	Thông qua phương án cấp hạn mức vốn lưu động và hạn mức bảo lãnh; Phương án vay vốn đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, tài sản phục vụ sản xuất kinh doanh và việc dùng tài sản đảm bảo để thế chấp, cầm cố tại Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương

23	Số 16/BB-HĐQT	28/9/2022	Phê duyệt bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh một số nội dung trong Quy chế trả lương của Công ty.
24	Số 17/BB-HĐQT	10/10/2022	Phê duyệt Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.
25	Số 18/BB-HĐQT	18/10/2022	Phê duyệt Ký kết hợp đồng hạn mức tín dụng tại ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương.
26	Số 19/BB-HĐQT	26/10/2022	Phê duyệt Kết quả đánh giá lựa chọn thuê tài chính Máy chần tôn thủy lực điều khiển CNC.
27	Số 20/BB-HĐQT	03/11/2022	Phê duyệt Điều chỉnh một số nội dung trong Quy chế trả lương của Công ty.
28	Số 21/BB-HĐQT	28/11/2022	Phê duyệt Kịch bản Hội đồng tiền lương Công ty.
29	Số 22/BB-HĐQT	05/12/2022	Giải thể Ban dự án Hoán cải tháp sấy thuộc Dây chuyền sản xuất số 2 – Nhà máy xi măng Chinfon
30	Số 23/BB-HĐQT	22/12/2022	Phê duyệt Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

1.4 Hoạt động của Hội đồng quản trị độc lập: Nằm trong hệ thống hoạt động chung của Hội đồng quản trị.

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ trên VDL (%)
1	Cao Thị Dự	Trưởng Ban kiểm soát	59.004	0,71%
2	Lưu Sỹ Học	Thành viên Ban kiểm soát	0	0
3	Nguyễn Thị Nga	Thành viên Ban kiểm soát	0	0

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

- Năm 2022, Ban Kiểm soát tổ chức 02 cuộc họp và tham gia các cuộc họp quan trọng của Hội đồng quản trị, tham gia cùng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các phòng ban xem xét điều chỉnh các Quy chế quản lý nội bộ.

- Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát hoạt động SXKD, đầu tư, công tác quản lý và điều hành của Công ty theo đúng Nghị quyết và Điều lệ. Năm 2022 không nhận được bất kỳ đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

- Giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác đã duy trì mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông, tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ.

- Ban kiểm soát công ty đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP Lilama 69-3 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Báo cáo tài chính được lập theo đúng quy định của Chế độ kế toán, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của Pháp luật hiện hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

Chi phí lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc năm 2022 là: **2.180.511.489** đồng. Trong đó:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương năm 2022	Tiền thù lao năm 2022	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị		351.682.411	144.000.000	
1	Đỗ Trọng Toàn	Chủ tịch HĐQT	351.682.411		
2	Cao Viết Cường	TVHĐQT		36.000.000	
3	Nguyễn Quốc Khánh	TV HĐQT		36.000.000	
4	Nguyễn Văn Công	TV HĐQT		36.000.000	
5	Phạm Văn Tâm	TV HĐQT		36.000.000	
II	Ban kiểm soát		131.737.410	36.000.000	
1	Cao Thị Dự	Trưởng BKS	131.737.410		
2	Lưu Sỹ Học	Thành viên BKS		18.000.000	
4	Nguyễn Thị Nga	Thành viên BKS		18.000.000	
	Cộng (mục I và II) tiền lương và thù lao HĐQT, BKS		483.419.821	180.000.000	
			663.419.821		
III	Tiền lương của Ban TGD và cán bộ quản lý năm 2022				
1	Cao Viết Cường	Tổng giám đốc	356.502.272		
3	Nguyễn Quốc Khánh	TV HĐQT	292.556.000		Kiểm nhiệm vụ GD dự án Xuân Thành

3	Đỗ Văn Vượng	Phó Tổng giám đốc	312.971.432		Kiểm nhiệm vụ GD Dự án hoàn cải tháp sậy XM Chinfon
4	Phạm Xuân Định	Phó Tổng giám đốc	318.612.691		Kiểm nhiệm vụ PGĐ dự án Xuân Thành
5	Nguyễn Văn Công	Kế toán trưởng	236.449.273		
	Cộng (mục III)		1.517.091.668		
	Cộng mục (I, II, III)		2.180.511.489		

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Thực hiện theo đúng quy định

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Đảm bảo theo đúng quy định hiện hành và Điều lệ Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

- Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Điện thoại: 024 38241 990 Fax: 024 8253 973

- Ý kiến kiểm toán: “Ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề được nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Lilama 69-3 tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính của Công ty đã kiểm toán và được đăng tải trên Website Công ty theo địa chỉ: <http://lilama69-3.vn>, mục: Quan hệ cổ đông.

Nơi nhận:

- UBCKNN (để B/cáo);
- SGDCK (để B/cáo);
- Lưu CBTT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Cao Việt Cường